ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2022/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2019/QĐ-UBND NGÀY 01/11/2019 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG BAN HÀNH QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng:

1. Khoản 5 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"5. Trực tiếp quản lý, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở để cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các trường hợp sau:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Từ 120.000 lít sản phẩm/năm đến dưới 3.000.000 lít sản phẩm/năm;

- Bia: Từ 240.000 lít sản phẩm/năm đến dưới 50.000.000 lít sản phẩm/năm;

- Nước giải khát: Từ 1.000.000 lít sản phẩm/năm đến dưới 20.000.000 lít sản phẩm/năm;

- Sữa chế biến: Từ 120.000 lít sản phẩm/năm đến dưới 20.000.000 lít sản phẩm/năm;

- Dầu thực vật: Từ 01 ngàn tấn sản phẩm/năm đến dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bánh kẹo: Từ 01 ngàn tấn sản phẩm/năm đến dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bột và tinh bột: Từ 01 ngàn sản phẩm/năm đến dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm.

b) Cơ sở bán buôn, cơ sở vừa bán buôn vừa bán lẻ của thương nhân trên địa bàn tỉnh; siêu thị; trung tâm thương mại; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại Điểm a khoản này;

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này;

đ) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản

lý của ngành Công Thương có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này mà tổ chức, cá nhân lựa chọn Sở Công thương để thực hiện thủ tục hành chính.”

2. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 4 như sau:

“6. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm): Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực của các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP .”

3. Điểm b khoản 3, Điều 5 được sửa đổi như sau:

“b) Cơ sở bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân; siêu thị mini và các cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật;”

4. Điểm e khoản 3 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý trên địa bàn không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại các điểm b, d, đ và e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP”.

5. Điểm a khoản 6, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“a) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Các cơ sở được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 Quy định này;

- Các cơ sở được quy định tại điểm đ, khoản 5, Điều 4 Quy định này mà quy mô sản xuất sản phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 4 Quy định này mà tổ chức, cá nhân lựa chọn phòng Kinh tế, phòng Kinh tế và Hạ tầng để thực hiện thủ tục hành chính;

- Các cơ sở nêu tại khoản này không bao gồm các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Quy định này.”

6. Khoản 4, Điều 7 được sửa đổi như sau:

“4. Thực hiện tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này của các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại điểm b, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trên địa bàn; hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh niêm yết công khai bản cam kết tại đơn vị và thực hiện đảm bảo các nội dung đã cam kết.

7. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm do Sở Công Thương, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố cấp trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm b, khoản 6, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Bãi bỏ điểm b khoản 6 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2022 và thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Các nội dung khác của Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng không thay đổi./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ pháp chế (Bộ Công thương);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như điều 3;
- Đài PT-TH tỉnh Lâm Đồng; Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

MẪU BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo Quyết định số: 52/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: UBND xã, phường, thị trấn .....

Tôi tên là: .....

Giấy CMND, CCCD số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Chức vụ: .....

Cơ sở SX/KD: .....

Địa điểm SX/KD: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương như sau:

1. Đảm bảo nguyên liệu và sản phẩm sản xuất, kinh doanh không bị ảnh hưởng bởi các nguồn ô nhiễm và độc hại;

2. Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

3. Có trang thiết bị phù hợp để sản xuất, kinh doanh thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm;

4. Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đảm bảo đúng liều lượng, giới hạn và nằm trong danh mục cho phép;

5. Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất thực phẩm;

6. Thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

7. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc thực phẩm.

Tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm với UBND xã/phường/thị trấn ..... và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)